

# HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN

Số:...../HDGDKQ-DVSC

Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán này (Sau đây được gọi là **Hợp đồng** ) được lập ngày ...../...../..... giữa các bên sau đây :

## A. KHÁCH HÀNG:

Số tài khoản giao dịch chứng khoán : **016C**.....

Mở tại Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đại Việt

Số tiểu khoản giao dịch ký quỹ: **0001**.....

tại Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Đại Việt

Họ và tên chủ tài khoản : .....

Số CMND:..... cấp ngày :..... tại :.....

Địa chỉ thường trú : .....

Địa chỉ liên lạc : .....

Điện thoại cố định :..... Di động :..... Email :.....

Bên nhận ủy quyền giao dịch (nếu có): .....

Số CMND :..... cấp ngày :..... tại :.....

Địa chỉ liên lạc : .....

*Phần dành riêng cho khách hàng là tổ chức*

Tên tổ chức: .....

Số ĐKKD :..... cấp ngày :..... tại :.....

Địa chỉ : .....

Điện thoại :..... Fax :..... Email :.....

Do Ông/Bà ..... Chức vụ:..... làm đại diện

Số CMND :..... cấp ngày :..... tại :.....

Người nhận ủy quyền giao dịch của tổ chức : .....

Số CMND :..... cấp ngày :..... tại :.....

Điện thoại cố định :..... Di động :..... Email :.....

*Theo Giấy ủy quyền số .....*

(Sau đây được gọi là **Khách hàng**)

## B. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT - DVSC

Giấy ĐKKD số : **15/UBCK - GPHĐKD** do UBCK Nhà nước cấp ngày 28/06/2006

Trụ sở : Lầu 6&7 Tòa nhà Pax Sky 144-146-148 Lê Lai, P.Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại: 028.71087252 Fax: 028. 39251225

Tài khoản số : 119.10.00.00.8657.2 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

- Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Tp.Hồ Chí Minh

Đại diện bởi: **Trần Thị Rồng** Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**

*Theo Giấy ủy quyền số 04/2018/UQ-CT.HĐQT ngày 27/12/2018.*

(Sau đây được gọi là **DVSC**)

Khách hàng và DVSC cùng thoả thuận ký Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

### Điều 1 : Giải Thích Từ Ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ hoặc cụm từ dưới đây sẽ được hiểu theo một nghĩa thống nhất như sau:

- 1.1 Tài khoản giao dịch chứng khoán (TKGDCK): Là tài khoản NĐT mở tại DVSC để giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và của DVSC. Tài khoản này bao gồm các tiểu khoản giao dịch như: tiểu khoản giao dịch thông thường, tiểu khoản giao dịch ký quỹ...

- 1.2 Tiêu khoản giao dịch thông thường là tiêu khoản do DVSC mở cho Khách hàng để giao dịch chứng khoán, thuộc tài khoản giao dịch chứng khoán nhưng không sử dụng tiền vay của DVSC;
- 1.3 *Tiêu khoản giao dịch ký quỹ* là tiêu khoản do DVSC mở cho Khách hàng thuộc tài khoản giao dịch chứng khoán trên cơ sở Hợp đồng này, để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán. Tiêu khoản giao dịch ký quỹ được DVSC quản lý tách biệt với Tiêu khoản giao dịch thông thường của Khách hàng.
- 1.4 *Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ* bao gồm cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và các sở giao dịch chứng khoán được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và các quyền phát sinh liên quan đến chứng khoán thuộc danh mục chứng khoán được phép giao dịch chứng khoán theo quy định do DVSC công bố tùy từng thời điểm;
- 1.5 Tiền mặt là số dư tiền hiện tại hoặc tiền bán đang chờ về trên Tiêu khoản giao dịch ký quỹ và tiêu khoản giao dịch thông thường của Khách hàng;
- 1.6 *Dư nợ ký quỹ* của Khách hàng trên tiêu khoản giao dịch ký quỹ là tổng số tiền Khách hàng nợ DVSC;
- 1.7 *Tài sản thực có* của Khách hàng trên tiêu khoản dịch ký quỹ bao gồm tiền mặt, giá trị các chứng khoán được phép ký quỹ trên tiêu khoản giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường trừ đi dư nợ ký quỹ;
- 1.8 *Tỷ lệ cho vay* là Tỷ lệ (%) cho vay tối đa đối với mỗi loại chứng khoán;
- 1.9 *Hạn mức cho vay* là hạn mức cho vay tối đa đối với từng Khách hàng do DVSC quy định, và được áp dụng đối với mỗi Khách hàng khác nhau;
- 1.10 *Lãi cho vay* là lãi vay được cộng dồn theo ngày tính trên số tiền Khách hàng đang nợ DVSC;
- 1.11 *Tài sản trên tiêu khoản giao dịch* bao gồm Tài sản đảm bảo và tất cả các tài sản khác còn lại có trên tiêu khoản giao dịch.

## **Điều 2: Mục đích của hợp đồng**

Bằng hợp đồng này, Khách hàng đề nghị DVSC cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ và DVSC đồng ý cung cấp các dịch vụ sau đây :

- 2.1 Mở tiêu khoản giao dịch ký quỹ;
- 2.2 Quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong tiêu khoản giao dịch ký quỹ;
- 2.3 Thực hiện giao dịch ký quỹ theo yêu cầu của Khách hàng;
- 2.4 Cho Khách hàng vay tiền trong hạn mức quy định của DVSC để thực hiện giao dịch chứng khoán theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng và các Phụ lục Hợp đồng không tách rời của hợp đồng này;

## **Điều 3: Quản lý tiêu khoản giao dịch**

- 3.1 Căn cứ đề nghị sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ của Khách hàng, DVSC sẽ mở và cung một cấp tiêu khoản giao dịch ký quỹ cho Khách hàng ;
- 3.2 Khách hàng cam kết rằng:
  - + Khách hàng không thuộc đối tượng không được phép giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật và DVSC;
  - + Ngay khi ký hợp đồng này, Khách hàng sẽ ký quỹ vào tiêu khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng số tiền hoặc chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ có giá trị tối thiểu theo quy định của DVSC tại từng thời điểm;
  - + Khách hàng không được phép thực hiện chuyển khoản tiền/rút tiền, chuyển khoản/cho tặng chứng khoán, cầm cố chứng khoán khi đang còn dư nợ ký quỹ trên tiêu khoản giao dịch, trừ trường hợp được DVSC chấp thuận;
  - + Thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán với DVSC trong hạn mức được cấp theo đúng các quy định của Hợp đồng này.
- 3.3 Khách hàng đồng ý ủy quyền cho DVSC:

- + Thay mặt Khách hàng xử lý tài sản đảm bảo, các tài sản bằng tiền và chứng khoán khác có trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ để thu hồi dư nợ ký quỹ khi Khách hàng vi phạm Hợp đồng này;
- + Thay mặt Khách hàng thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về, rút tiền để thanh toán các khoản nợ ký quỹ ;
- + Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật, giữ lại chứng khoán/tiền của Khách hàng để thực hiện việc bảo đảm nộp thuế;
- + Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với DVSC theo quy định tại Hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật;
- + Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của pháp luật;
- + Ủy quyền này không được hủy ngang cho đến khi Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ cho DVSC và chính thức thanh lý Hợp đồng này.

#### **Điều 4: Điều Kiện được phép giao dịch ký quỹ**

Khách hàng được phép Giao dịch ký quỹ sau khi đã ký Hợp đồng này với DVSC, Hợp đồng có hiệu lực khi Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- 4.1 Có khả năng tài chính bảo đảm hoàn trả khoản nợ vay theo hạn mức qui định, hoàn trả đầy đủ và đúng hạn qui định tại khoản II **Phụ lục 2** của hợp đồng ;
- 4.2 Các loại tài sản đảm bảo cho các khoản nợ vay phải thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của khách hàng theo qui định của Pháp Luật, khách hàng có toàn quyền sử dụng để tham gia giao dịch ký quỹ và để đảm bảo nghĩa vụ của khách hàng đối với DVSC.
- 4.3 Các điều kiện khác (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này, Phụ lục, và thông báo của DVSC.

#### **Điều 5: Nguyên tắc, phương thức cho vay**

##### 5.1 Nguyên tắc cho vay:

- 5.1.1 Khách hàng có thể được cho vay trong hạn mức một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch **mua** chứng khoán . Trong hạn mức, Khách hàng có thể trả nợ vay và tiếp tục được vay lại, nhưng tổng dư nợ của các khoản giải ngân tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị hạn mức vay nêu tại khoản I **Phụ lục 2** của Hợp đồng này;
- 5.1.2 Tổng nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ có thể được DVSC thay đổi theo từng thời kỳ mà không bắt buộc phải thông báo đến khách hàng. Khách hàng không tiếp tục được vay mua chứng khoán giao dịch ký quỹ khi khách hàng sử dụng hết hạn mức được cấp hoặc khi tổng nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ của DVSC được sử dụng hết. Việc khách hàng sử dụng hết hạn mức hoặc DVSC sử dụng hết tổng nguồn vốn cho vay sẽ được thông báo tới khách hàng tại thời điểm khách hàng yêu cầu giao dịch ký quỹ;
- 5.1.3 Trong trường hợp Khách hàng giao dịch vượt hạn mức hoặc vượt quá tài sản đảm bảo thì Khách hàng phải bổ sung giá trị phần vượt ngay trong ngày. Nếu phần vượt hạn mức nằm trong tài sản đảm bảo thì Khách hàng có thể đề nghị DVSC nâng hạn mức nếu được DVSC chấp thuận thì Khách hàng không phải bổ sung phần vượt theo quy định tại khoản II **Phụ lục 1**;
- 5.1.4 Việc khách hàng đặt lệnh /yêu cầu đặt lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ nhưng không đủ số dư tiền, khi đó DVSC sẽ đồng ý giải ngân cho khách hàng để thanh toán lệnh này trong hạn mức tỷ lệ ký quỹ an toàn. Và khi đó, khách hàng sẽ chấp thuận những khoản giải ngân này là khoản vay và có trách nhiệm thanh toán lãi vay và gốc cho DVSC theo đúng quy định.

Việc đặt lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ chỉ được áp dụng đối với chứng khoán thuộc danh mục cho vay của DVSC. DVSC có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ của khách hàng.

- 5.1.5 Khách hàng phải tuân thủ quy định về đảm bảo khoản vay theo **Phụ lục 1** của Hợp đồng này;

- 5.2 Phương thức giải ngân: Khi lệnh mua chứng khoán của Khách hàng được khớp, Khách hàng đồng ý ủy quyền cho DVSC thay mặt Khách hàng tự động giải ngân số tiền vay ký quỹ vào tiểu khoản giao dịch của Khách hàng;
- 5.3 Khách hàng cam kết đã đọc, hiểu, đồng ý và không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào đối với DVSC về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều này.

## **Điều 6: Trả nợ gốc, lãi vay**

### 6.1 Thanh toán lãi vay:

6.1.1 Khách hàng phải trả tiền lãi vay cho DVSC theo lãi suất quy định tại khoản III **Phụ lục 2** Hợp đồng này, tính trên dư nợ vay thực tế, lãi vay sẽ được tạm giữ sau khi kết thúc ngày giao dịch và sẽ được thu tương ứng khi Khách hàng hàng thanh toán nợ gốc;

6.1.2 Khách hàng ủy quyền cho DVSC tự động tính toán, xác định lãi và trích, rút tiền trên các tiểu khoản giao dịch của Khách hàng để thu nợ lãi vay đến hạn.

6.2 Trả nợ gốc: Khách hàng có thể bán chứng khoán hoặc nộp thêm tiền ký quỹ vào tiểu khoản giao dịch ký quỹ, hoặc nếu Khách hàng vi phạm Điều 4 của Hợp đồng này DVSC sẽ thanh lý tài sản trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng thu hồi khoản nợ gốc.

### 6.3 Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự:

Thu nợ thông thường: Thu phí, thuế, các khoản phải trả khác (nếu có), lãi quá hạn, lãi trong hạn, nợ gốc.

Trường hợp phải xử lý tài sản trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ để thu hồi nợ: Nợ gốc, nợ lãi quá hạn, lãi trong hạn, phí, thuế và các khoản phải trả khác.

6.4 Nếu ngày trả nợ gốc và/hoặc lãi trùng vào ngày nghỉ (theo quy định chung của pháp luật hoặc ngày nghỉ khác của DVSC) thì ngày trả nợ được tính là ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ và lãi vẫn được tính đến ngày Khách hàng thực tế trả nợ.

### 6.5 Chuyển Nợ quá hạn:

6.5.1 Các trường hợp chuyển nợ quá hạn: DVSC thực hiện chuyển khoản nợ gốc không thanh toán đúng hạn sang nợ quá hạn khi Khách hàng:

- Không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn quy định tại **Phụ lục 1** của Hợp đồng này; hoặc
- Không thanh toán toàn bộ nợ gốc theo đúng thời hạn được DVSC qui định khi được yêu cầu trả nợ trước hạn;

6.5.2 Thời điểm chuyển quá hạn và áp dụng mức lãi quá hạn:

Thời điểm chuyển quá hạn là ngày liền sau: một (01) ngày làm việc đến hạn thanh toán nợ gốc hoặc ngày Khách hàng phải thanh toán khi được yêu cầu trả nợ trước hạn của DVSC nhưng Khách hàng không thực hiện thanh toán và DVSC bắt đầu áp dụng mức lãi quá hạn.

## **Điều 7: Thế chấp chứng khoán**

Bất chấp các quy định tại Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý rằng toàn bộ tài sản đảm bảo và các chứng khoán khác có trên các tiểu khoản, bao gồm tiểu khoản giao dịch thông thường và tiểu khoản giao dịch ký quỹ được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ DVSC để thực hiện giao dịch ký quỹ và đồng ý rằng các tài sản nêu trên được dùng để làm tài sản đảm bảo hoàn trả và thanh toán các khoản nợ vay, các khoản lãi và các khoản phải trả khác của Khách hàng cho DVSC đối với các giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ.

## **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của các bên**

### 8.1 *Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng:*

8.1.1 Quyền của Khách hàng:

- Yêu cầu DVSC thực hiện cấp hạn mức theo đúng các nội dung quy định trong Hợp đồng này;
- Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn khi đã thanh toán mọi khoản nợ với DVSC;
- Được cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch chứng khoán;
- Khiếu nại, khởi kiện nếu có vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng này;

#### 8.1.2 Nghĩa vụ của Khách hàng:

- Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ của DVSC và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi và không làm bất cứ điều gì khó khăn trở ngại trong trường hợp DVSC phải xử lý các tài sản trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ theo quy định tại **Phụ lục 1**;
- Nhận nợ vô điều kiện đối với các khoản vay được DVSC tự động giải ngân trên tiểu khoản giao dịch Khách hàng (không cần có chữ ký của Khách hàng) để thanh toán cho các giao dịch đã thành công trong ngày tại DVSC;
- Trong trường hợp DVSC đồng ý cho Khách hàng được phép rút/chuyển khoản tiền trên tiểu khoản giao dịch của Khách hàng, Khách hàng cam kết đảm bảo duy trì tỉ lệ nợ vay trên tổng tài sản khách hàng theo đúng quy định của DVSC.
- Chủ động theo dõi biến động giá chứng khoán trên thị trường hàng ngày, chủ động bổ sung tài sản đảm bảo, trả bớt nợ vay, chủ động bán chứng khoán khi tài sản đảm bảo vi phạm tỷ lệ ký quỹ theo quy định của DVSC, yêu cầu DVSC xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản đảm bảo để đảm bảo duy trì tỷ lệ ký quỹ thực tế luôn đạt mức tỷ lệ ký quỹ an toàn;
- Trong thời gian thế chấp tài sản đảm bảo cho DVSC, không được phép chuyển nhượng, không được cầm cố, thế chấp tài sản đảm bảo cho bên thứ ba, không chuyển giao cho tặng chứng khoán, không rút tiền gốc, lãi, không thực hiện bất cứ quyền nào phát sinh từ tài sản đảm bảo không đúng với các thỏa thuận tại Hợp đồng này, không xâm phạm đến tài sản đảm bảo hoặc sử dụng biện pháp khác để rút tiền từ tài sản đảm bảo không đúng với các thỏa thuận tại Hợp đồng này;
- Thanh toán **phí**, chi phí, các khoản thuế liên quan tới việc gửi, giữ, **cầm cố, thế chấp**, quản lý, phong tỏa tài sản đảm bảo, xử lý các tài sản, mở, sử dụng và quản lý tiểu khoản giao dịch;
- Bổ sung tài sản đảm bảo theo quy định của DVSC trong trường hợp tài sản đảm bảo của Khách hàng bị giảm sút giá trị theo quy định của DVSC tại khoản III.1 **Phụ lục 1** của hợp đồng này.
- Trả nợ (gốc và lãi vay), phí, chi phí, các khoản đến hạn khác (nếu có) đầy đủ và đúng hạn cho DVSC hoặc Bên nhận chuyển nhượng là bên được DVSC ủy quyền/chuyển nhượng thay mặt DVSC thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền và nghĩa vụ của DVSC theo Hợp đồng này và các Hợp đồng, các phụ lục, bổ sung, sửa đổi kèm theo bao gồm quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền phí phát sinh, nợ quá hạn, nợ phí quá hạn và chi phí khác. Trường hợp không trả nợ gốc, lãi vay và các phí phát sinh, chi phí đúng hạn. Khách hàng phải trả lãi cho số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quá hạn theo quy định tại **khoản III Phụ lục 2** của Hợp đồng này;
- Cam kết vô điều kiện, đồng ý dùng mọi nguồn thu và tài sản của Khách hàng để trả đủ nợ gốc, lãi vay, các phí phát sinh, chi phí và các khoản nợ đến hạn khác (nếu có) cho DVSC hoặc Bên nhận chuyển nhượng; đồng thời cho DVSC phong tỏa và trích tiền tại tiểu khoản giao dịch ký quỹ, các tiểu khoản/tài khoản khác của Khách hàng mở tại DVSC để trích tiền thu hồi các khoản nợ gốc, lãi vay, các phí phát sinh, phí phạt, bồi thường thiệt hại cho DVSC;
- Phải mở tiểu khoản giao dịch ký quỹ tại DVSC theo đúng quy định tại Hợp đồng này, thực hiện giao dịch liên quan đến việc sử dụng khoản vay, thanh toán cho DVSC các khoản chi phí liên quan đến việc mở, sử dụng và quản lý tài khoản, tiểu khoản giao dịch ký quỹ;

- Ủy quyền cho DVSC toàn quyền xử lý tài sản đảm bảo và các tài sản khác trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ để thu hồi khoản vay cho DVSC khi tỷ lệ ký quỹ thực tế bằng hoặc nhỏ hơn tỷ lệ xử lý. DVSC có quyền phối hợp hoặc ủy quyền lại cho bên thứ ba thay mặt DVSC xử lý tài sản đảm bảo và các tài sản khác trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ;
- Bồi thường cho DVSC tất cả các thiệt hại nếu thiệt hại đó là do Khách hàng gây nên;
- Có nghĩa vụ nộp các khoản thuế và các khoản phí khác theo quy định của pháp luật.

## 8.2 Quyền và nghĩa vụ của DVSC

### 8.2.1 Quyền của DVSC:

- Từ chối giải ngân nếu Khách hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về tài sản đảm bảo, các tỷ lệ ký quỹ và/hoặc các điều kiện khác theo quy định của Hợp đồng này;
- Đơn phương xác định lại, điều chỉnh và/hoặc chấm dứt hiệu lực hạn mức đã cấp cho Khách hàng khi DVSC đã thông báo cho Khách hàng theo quy định tại **Phụ lục 2**.
- Đơn phương xác định và điều chỉnh lại Danh mục chứng khoán cho vay, giá chứng khoán cho vay, hạn mức chứng khoán cho vay và/hoặc tỷ lệ cho vay đối với bất kỳ loại chứng khoán nào mà không cần phải thông báo trước;
- Đơn phương thay đổi mức lãi vay, thay đổi cách thức tính lãi theo **Phụ lục 1** của Hợp đồng này mà không phải thông báo trước;
- Tự động ghi nợ, ghi có, chuyển khoản, nộp/trích/rút tiền trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng tại DVSC;
- Chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch mua, bán, thanh toán phí của Khách hàng tại DVSC để thực hiện các giao dịch theo Hợp đồng này;
- Thực hiện các giao dịch khác theo ủy quyền của Khách hàng và/hoặc thỏa thuận khác tại Hợp đồng này;
- Cung cấp các thông tin liên quan đến tài khoản/tiểu khoản giao dịch của Khách hàng cho cơ quan có thẩm quyền nếu có yêu cầu;
- Khi các khoản vay của Khách hàng đến hạn trả nợ hoặc phải trả nợ trước hạn theo các quy định tại Hợp đồng này, DVSC được quyền tự động trích tiền từ tiểu khoản giao dịch ký quỹ, các tài khoản/tiểu giao dịch khác của Khách hàng tại DVSC để thanh toán khoản vay;
- Xử lý tài sản đảm bảo và các tài sản khác theo quy định tại Hợp đồng này, yêu cầu Khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc đến thời hạn được DVSC yêu cầu trả nợ trước hạn mà Khách hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho DVSC;
- Yêu cầu Khách hàng sử dụng mọi tài sản và nguồn thu khác của Khách hàng để trả nợ gốc và lãi vay cho DVSC trong trường hợp tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh không đủ để trả nợ gốc và lãi vay cho DVSC;
- Thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra các sự kiện quy định tại **Khoản 10.2** Điều 10 Hợp đồng này;
- Không cần sự chấp thuận của Khách hàng, được toàn quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ ba (gọi tắt là bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi và nghĩa vụ của DVSC theo quy định trong bản Hợp đồng này và các Hợp đồng, các phụ lục, bổ sung, sửa đổi kèm theo bao gồm quyền đòi các khoản nợ gốc, thụ hưởng tiền phí phát sinh, nợ quá hạn, nợ phí quá hạn và chi phí khác (nếu có). Trong trường hợp này, DVSC có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng bằng văn bản.
- Thu lãi, phí liên quan đến việc cho vay và/hoặc các khoản lãi, phí khác theo DVSC quy định trong từng thời kỳ phù hợp với pháp luật và thỏa thuận tại Hợp đồng này;

- Gửi nội dung Thông báo liên quan đến tài khoản/tiểu khoản giao dịch cho chính chủ tài khoản và/hoặc người nhận ủy quyền giao dịch.

#### 8.2.2 Nghĩa vụ của DVSC:

- Giải ngân cho Khách hàng các khoản nằm trong hạn mức khi Khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện giải ngân, điều kiện về tài sản đảm bảo và các tỷ lệ bảo đảm theo đúng quy định của Hợp đồng này;
- Thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng này, phụ lục Hợp đồng, đề nghị văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng và tài liệu kèm theo (nếu có);
- Thực hiện lưu giữ hồ sơ Khách hàng phù hợp với các quy định của pháp luật.

8.2.3 Các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này, các văn bản, cam kết liên quan, các quy định về cho vay ký quỹ, nhận tài sản đảm bảo của DVSC và pháp luật.

### **Điều 9: Vi phạm và bồi thường thiệt hại**

Bên vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này, DVSC có quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ mà không phụ thuộc vào thời hạn vay giao dịch ký quỹ. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho DVSC tổng giá trị dư nợ thực tế theo thông báo của DVSC. Tuy nhiên, DVSC có thể, tùy theo quyết định của riêng mình, lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy vào quyết định của DVSC.

### **Điều 10: Thời hạn và hiệu lực của Hợp đồng**

10.1 Thời hạn và hiệu lực của Hợp đồng:

- + Hợp đồng có hiệu lực ngay sau khi đại diện hợp pháp của hai (02) Bên ký;
- + Hợp đồng có giá trị thời hạn là 12 tháng kể từ ngày ký;
- + Hợp đồng này mặc nhiên gia hạn nhiều lần, thời gian mỗi lần gia hạn là 12 tháng;

10.2 Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

10.2.1 Hai Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc cùng chấm dứt Hợp đồng;

10.2.2 Theo quy định của pháp luật;

10.2.3 Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng:

- Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi chủ trương hoặc chính sách mà theo đó việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng là không còn khả thi;
- Các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù hai Bên liên quan đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép;
- Các trường hợp khác bao gồm: thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, bạo loạn, các lệnh hoặc các tuyên bố của bất kỳ cơ quan chính phủ, phán quyết hoặc lệnh của tòa án, chiến tranh có hoặc không có tuyên chiến, khủng bố, xung đột dân sự, tranh chấp lao động, núi lửa, hoặc các thiên tai khác....

10.2.4 Khi xảy ra vi phạm quy định tại Điều 9;

10.2.5 Khách hàng vi phạm quy định về tỷ lệ ký quỹ quy định tại **Phụ lục 1** Hợp đồng mà không sửa chữa vi phạm trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của DVSC;

10.2.6 Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án là phạm tội;

10.2.7 Khách hàng là tổ chức bị mất tư cách pháp nhân như giải thể, phá sản... hoặc có dấu hiệu bị phá sản như bị tịch thu Giấy đăng ký kinh doanh và/hoặc các khó khăn lớn về tài chính dẫn đến hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng;

10.2.8 DVSC bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.

10.3 Không bị ảnh hưởng bởi việc Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn, tất cả các nghĩa vụ còn lại của Khách hàng đối với DVSC theo Hợp đồng sẽ được bảo lưu và sẽ chỉ được xem như hoàn thành khi Khách hàng thực hiện tất cả các nghĩa vụ đó với DVSC.

10.4 Phương thức thanh lý Hợp đồng thực hiện theo quy định của DVSC trên cơ sở phù hợp với quy định của Hợp đồng này, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và quy định chung của pháp luật. Khi Hợp đồng chấm dứt, Khách hàng hoặc người thừa kế hoặc kế nhiệm hợp pháp của Khách hàng phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với DVSC

## **Điều 11: Thông Báo**

11.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các thông báo được xem là hợp lệ nếu đã được gửi cho phía bên kia bằng thư chuyển phát nhanh, điện thoại, tin nhắn (sms), fax, hoặc email theo các thông tin của mỗi bên đã nêu tại Hợp đồng này;

11.2 Một thông báo được xem là đã nhận tại thời điểm ký nhận đối với thư chuyển phát nhanh, thời điểm báo cáo đã fax thành công đối với bản fax hoặc gửi thành công tin nhắn (sms), thời điểm lưu bản ghi âm đối với điện thoại, thời điểm gửi email thành công đối với email;

11.3 Nếu một Bên thay đổi thông tin nhận thông báo thì bên đó phải cung cấp ngay lập tức cho phía bên kia. Nếu bên nhận thông báo không cung cấp kịp thời thông tin nhận thông báo dẫn tới thông báo bị thất lạc thì lỗi hoàn toàn thuộc về bên nhận thông báo.

Thông tin liên lạc của của Bên nhận Thông báo:

- *Họ và Tên (Ông/Bà)/Tên tổ chức:* .....
- *Số CMND/ĐKKD:* ..... *cấp ngày:* ..... *tại:* .....
- *Địa chỉ liên lạc :* .....
- *Điện thoại cố định :* ..... - *Di động:* .....
- *Email:*.....

## **Điều 12: Cam kết của các bên**

12.1 DVSC cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này.

12.2 Khách hàng xác nhận và cam kết:

- Khách hàng cam kết tất cả các thông tin khai báo và thỏa thuận trong Hợp đồng này là chính xác, hợp pháp, hợp lệ đồng thời cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này, các văn bản, cam kết liên quan theo quy định của pháp luật;
- Khách hàng cam kết đã được DVSC giải thích rõ và chấp nhận các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên tài khoản ký quỹ.
- Khách hàng đã đọc và hiểu đầy đủ các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng, **Phụ lục 1** và **Phụ lục 2** và cam kết tuân thủ các quy định tại Hợp đồng.
- Khách hàng không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý trước bằng văn bản của DVSC.
- Khách hàng đồng ý rằng DVSC không chịu trách nhiệm đối với mọi khoản thua lỗ, chi phí, phí tổn phát sinh hay trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà Khách hàng phải gánh chịu do Khách hàng thực hiện các giao dịch ký quỹ.
- Khách hàng cam kết sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin có được từ Hợp đồng này và các giao dịch phát sinh liên quan đến Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào khác trừ khi



được sự đồng ý bằng văn bản của DVSC. Quy định về bảo mật tại Điều này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực.

- Khách hàng có đủ thẩm quyền cần thiết để ký kết Hợp đồng, tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này;
- Trường hợp xảy ra tranh chấp giữa Khách hàng và Bên nhận ủy quyền giao dịch của Khách hàng, Khách hàng và Bên nhận ủy quyền cam kết và đảm bảo không yêu cầu DVSC phải tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp dù trong bất kỳ trường hợp nào. Nếu DVSC phải tham gia theo yêu cầu của Tòa án thì Khách hàng và Bên nhận ủy quyền sẽ liên đới chịu các chi phí liên quan đến việc tham gia của DVSC;

### **Điều 13. Điều khoản chung**

13.1 Các nội dung khác không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và quy định của pháp luật. Trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và nội dung của Hợp đồng này thì nội dung của Hợp đồng này sẽ được ưu tiên áp dụng.

13.2 Vì bất kỳ lý do nào đó, Khách hàng có được số chứng khoán/tiền và/hoặc tài sản khác trong các Tiểu khoản giao dịch ký quỹ mà không thuộc quyền sở hữu hợp pháp, Khách hàng không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp đó của Khách hàng thì ngay lập tức Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả lại cho DVSC. Việc sử dụng số chứng khoán/tiền hoặc tài sản khác không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình được coi hành vi chiếm đoạt, sử dụng trái phép tài sản của người khác và Khách hàng sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

13.3 Khi có tranh chấp, bất đồng hoặc khiếu nại xảy ra các bên đồng ý giải quyết trên tinh thần thương lượng và hòa giải. Nếu tranh chấp không được giải quyết thì sẽ đưa ra giải quyết tại một tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

13.4 Hợp đồng này cấu thành một phần không tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký giữa Khách hàng và DVSC. Các phụ lục đính kèm là phần không tách rời của Hợp đồng này.

13.5 Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

**KHÁCH HÀNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

### **PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT**

<b>Thụ lý hồ sơ</b> ngày:...../...../.....	<b>Thẩm định hồ sơ</b> ngày:...../...../.....	<b>Xét duyệt</b> ngày:...../...../.....	
<b>Nhân viên kinh doanh</b>	<b>Phòng Giao dịch</b>	<b>Quản lý cho vay</b>	<b>Ban giám đốc</b>

## PHỤ LỤC 1

### CÁCH TÍNH LÃI VAY - TỶ LỆ KÝ QUỸ - ĐẢM BẢO KHOẢN VAY

Phụ lục này là một phần không tách rời của Hợp đồng với mục đích trình bày cụ thể và làm rõ về cách tính lãi vay, nguyên tắc tính toán và các tỷ lệ duy trì, và đảm bảo khoản nợ vay được quy định tại Hợp đồng.

#### I. Cách tính lãi vay:

Tiền lãi vay được tính trên cơ sở Lãi suất trong hạn quy định tại **Phụ lục 2** và số ngày vay thực tế bắt đầu từ ngày DVSC giải ngân khoản vay (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, Lễ, Tết) tương ứng với khoản vay của Khách hàng, kể cả thời gian gia hạn khoản vay theo quy định tại **Phụ lục 2**, trừ khi hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Công thức tính tiền lãi vay cụ thể như sau:

$$\text{Tiền lãi vay} = \text{Số tiền vay giải ngân} \times \text{lãi suất cho vay} \times \text{số ngày cho vay thực tế}$$

Cách tính lãi vay trên đây hoàn toàn do DVSC quyết định mà không cần phải có nghĩa vụ thông báo với Khách hàng.

#### II. Tỷ lệ ký quỹ trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ:

Khách hàng cam kết về năng lực tài chính bằng việc duy trì tỷ lệ ký quỹ thực tế của tiểu khoản giao dịch ký quỹ đó theo đúng quy định sau đây:

Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt) được tính theo công thức sau:

$$Rtt = \frac{\text{Tổng giá trị chứng khoán quy đổi của Tiểu khoản giao dịch}}{(\text{Tổng giá trị nợ thực tế} - \text{tiền mặt})}$$

Trong đó:

- Tổng giá trị chứng khoán quy đổi của Tiểu khoản giao dịch =  $\sum(\text{Số lượng chứng khoán} * \text{giá căn cứ} * \text{tỷ lệ cho vay})$
- Tổng giá trị nợ thực tế là tổng số tiền dư nợ thực tế của Tiểu khoản giao dịch ký quỹ.
- Giá căn cứ của chứng khoán được xác định theo nguyên tắc sau (*nhưng không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của DVSC*)
  - Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại ngày giao dịch đó.
  - Ngoài phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán sẽ được áp dụng tại phiên giao dịch kế tiếp.
- *Tiền mặt* là số dư tiền mặt hiện tại hoặc tiền đang chờ về trên tiểu khoản giao dịch ký quỹ.

#### Các mức tỷ lệ ký quỹ:

- Tỷ lệ ký quỹ an toàn : **100%**
- Tỷ lệ ký quỹ duy trì : **83%**
- Tỷ lệ xử lý : **71%**

#### III. Quy định về tài sản đảm bảo và năng lực tài chính của Khách hàng.

##### III.1 Các mốc đảm bảo duy trì Tỷ lệ ký quỹ thực tế:

- a. Khách hàng cam kết đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ thực tế tại thời điểm giải ngân tối thiểu bằng Tỷ lệ ký quỹ an toàn.
- b. *Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\geq$  (lớn hơn hoặc bằng) Tỷ lệ ký quỹ duy trì*: Khách hàng được phép duy trì *Danh mục chứng khoán* trên Tiểu khoản giao dịch nếu Tiểu khoản giao dịch không có nợ quá hạn và (hoặc) khoản vay đó không phải nợ quá hạn.
- c. *Tỷ lệ ký quỹ duy trì  $>$  (lớn hơn) Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $>$  (lớn hơn) Tỷ lệ xử lý*: Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tiền hoặc tài sản để đưa tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày DVSC thông báo.

Trường hợp sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày DVSC thông báo nhưng Khách hàng không thực hiện bổ sung hoặc bổ sung không đủ tiền hoặc tài sản để đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định, DVSC có quyền xử lý tài sản bằng hình thức bán tài sản đảm bảo và bất kỳ tài sản nào khác trên tiểu khoản giao dịch và tiểu khoản giao dịch thông thường của Khách hàng để thu hồi nợ và lãi

phát sinh theo quy định tại Hợp đồng nhằm đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định.

- d. *Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\leq$  (nhỏ hơn hoặc bằng) Tỷ lệ xử lý:* DVSC có quyền xử lý tài sản bảo đảm bằng hình thức bán chứng khoán ký quỹ và bất kỳ chứng khoán nào khác trên tiêu khoản giao dịch ký quỹ và bất kỳ tiêu khoản nào khác của khách hàng để thu hồi nợ và lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng nhằm đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định.

**III.2** DVSC có toàn quyền điều chỉnh Tỷ lệ ký quỹ an toàn, Tỷ lệ ký quỹ duy trì và/ hoặc Tỷ lệ xử lý mà không cần thông báo trước cho Khách hàng.

**III.3** Khách hàng chỉ được rút tiền trên các Tiêu khoản giao dịch khi:

- a. Không có nợ quá hạn;
- b. Trên Tiêu khoản giao dịch ký quỹ có dòng tiền dư và được DVSC cho phép rút mà sau khi rút tiền Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\geq$  (lớn hơn hoặc bằng) Tỷ lệ ký quỹ an toàn.

**III.4 Bổ sung tài sản đảm bảo :**

Khách hàng đồng ý Giá trị tài sản bảo đảm và Tỷ lệ ký quỹ thực tế được DVSC đánh giá và điều chỉnh thường xuyên theo: (i) các mức giá giao dịch khớp lệnh trong ngày giao dịch của các Sở Giao dịch chứng khoán, (ii) khi có các phát sinh trên Tiêu khoản Giao dịch ký quỹ của Khách hàng, (iii) khi DVSC thay đổi Danh mục chứng khoán cho vay, giá chứng khoán cho vay, hạn mức chứng khoán cho vay, tỷ lệ cho vay và/hoặc Tỷ lệ giao dịch ký quỹ. Trong tất cả các trường hợp trên, nếu Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng sụt giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Khách hàng cam kết thực hiện bổ sung tài sản bảo đảm theo quy định sau đây:

- a. *Nếu Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì* (vì bất kỳ lý do gì) thì Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản để Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\geq$  (lớn hơn hoặc bằng) Tỷ lệ ký quỹ duy trì .
- b. Khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, DVSC sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách hàng theo một trong các phương thức liên hệ sau đây: *Gọi điện thoại, hoặc gửi tin nhắn SMS hoặc phương thức khác do DVSC quyết định đến số điện thoại và (hoặc) địa chỉ liên hệ Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo cho DVSC.* Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện việc bổ sung tài sản bảo đảm theo đúng yêu cầu của DVSC trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày DVSC phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung.
- c. Việc bổ sung tài sản bảo đảm được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng chứng khoán có trong Danh sách chứng khoán giao dịch ký quỹ; (iii) Bổ sung bằng các tài sản khác được DVSC chấp thuận.
- d. Khách hàng đồng ý rằng trong trường hợp Tỷ lệ ký quỹ thực tế của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, bất kể Khách hàng có nhận được Lệnh gọi ký quỹ bổ sung hay không, DVSC có quyền điều chuyển và (hoặc) phong tỏa bất cứ khoản tiền và chứng khoán nào khác của Khách hàng có trên Tiêu khoản giao dịch ký quỹ và Tiêu khoản giao dịch thông thường nhằm đảm bảo đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.

**III.5** Khách hàng cam kết các Tài sản đảm bảo và các tài sản bổ sung hoàn toàn thuộc quyền sở hữu, sử dụng, quản lý hợp pháp của mình và có toàn quyền sử dụng để cầm cố bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho DVSC.

**III.6** Khách hàng có đủ thẩm quyền ký kết và thực hiện các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Khách hàng cam kết Tài sản đảm bảo và các tài sản bổ sung hiện không sử dụng thế chấp, cầm cố... dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp về quyền sở hữu, sử dụng, quản lý.

Khách hàng cam kết không có bất kỳ thủ tục tố tụng, thủ tục trọng tài hoặc thủ tục xử lý hành chính nào đang diễn ra, đang chờ giải quyết hoặc theo nhận biết của Khách hàng đe dọa Khách hàng và tài sản của Khách hàng có thể tác động đến tính hợp pháp, hợp lệ, giá trị ràng buộc hoặc hiệu lực thi hành Hợp Đồng này.

**III.7** Khách hàng đồng ý ủy quyền cho DVSC quản lý tài sản bảo đảm của Khách hàng theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này.

**IV. Xử lý tài sản trên tiêu khoản giao dịch, Thanh toán và thời hạn thanh toán**

**IV.1 Các trường hợp xử lý Tài sản trên tiêu khoản giao dịch:**

DVSC có toàn quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách hàng khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào dưới đây:

- a. *Khi Tỷ lệ ký quỹ duy trì  $>$  (lớn hơn) Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $>$  (lớn hơn) Tỷ lệ xử lý:* DVSC đã phát hành Lệnh gọi ký quỹ bổ sung, tuy nhiên sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày DVSC thông báo, Khách hàng vẫn không thực hiện bổ sung hoặc bổ sung không đủ tiền hoặc tài sản bảo đảm để đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc

bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định.

- b. *Khi Tỷ lệ ký quỹ thực tế  $\leq$  (nhỏ hơn hoặc bằng) Tỷ lệ xử lý tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày giao dịch theo quy định của DVSC.*
- c. *Khi Khách hàng có khoản nợ vay đến hạn và (hoặc) quá hạn mà Khách hàng không thực hiện thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi phát sinh của các khoản nợ vay đến hạn, quá hạn này.*
- d. Khi Khách hàng xảy ra một trong các trường hợp sau:

(i) *Đối với cá nhân* : Khách hàng chết; Bị tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc phải có trách nhiệm nghĩa vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

(ii) *Đối với tổ chức*: Khách hàng mất tư cách pháp nhân như: giải thể/phá sản; Có dấu hiệu Khách hàng bị phá sản, tịch thu Giấy đăng ký kinh doanh và/hoặc các khó khăn lớn về tài chính dẫn đến hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Tài sản còn lại của Khách hàng trên Tiểu khoản giao dịch sau khi DVSC đã thực hiện xong việc thu hồi tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác phát sinh trên Tiểu khoản giao dịch sẽ được xử lý theo quy định của Pháp luật.

**IV.2** Trước khi thực hiện xử lý Tài sản trên tiểu khoản giao dịch, DVSC sẽ thông báo cho Khách hàng (thông qua SMS, điện thoại, email, hoặc phương thức khác đến các số điện thoại và (hoặc) địa chỉ Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo cho DVSC). Việc xử lý tài sản này theo quy định tại **Khoản IV.1** trên đây sẽ do DVSC toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo bán tài sản hay không.

Việc xử lý Tài sản trên tiểu khoản giao dịch sẽ theo hình thức đặt lệnh bán chứng khoán đảm bảo và các chứng khoán khác có trên tiểu khoản giao dịch. Giá bán chứng khoán sẽ do DVSC toàn quyền quyết định tại từng thời điểm. DVSC có trách nhiệm gửi cho Khách hàng bản sao kê kết quả giao dịch bán Tài sản này khi Khách hàng có yêu cầu.

#### **IV.3 Thứ tự ưu tiên sử dụng tiền bán tài sản đảm bảo của Khách hàng:**

- a. Đối với các trường hợp theo quy định tại **mục (a) và (b) Khoản IV.1** trên đây, tiền bán tài sản trên tiểu khoản giao dịch được sử dụng để thanh toán nợ gốc và lãi, phí phát sinh tương ứng của các khoản vay theo thứ tự ưu tiên từ cũ đến mới nhằm mục tiêu đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ an toàn theo quy định.
- b. Đối với trường hợp quy định tại **mục (c) Khoản IV.1** trên đây, tiền bán tài sản trên tiểu khoản giao dịch được ưu tiên trước tiên là thanh toán nợ gốc và lãi, phí phát sinh tương ứng của khoản vay quá hạn và tiếp đến là các khoản vay đến hạn trên Tiểu khoản giao dịch đó.
- c. Đối với trường hợp quy định tại **mục (d) Khoản IV.1** trên đây, tiền bán tài sản trên tiểu khoản giao dịch được sử dụng để thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng các khoản vay theo thứ tự ưu tiên từ cũ đến mới nhằm mục tiêu thu hồi đủ tất cả các khoản vay, lãi, phí và các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác phát sinh trên Tiểu khoản giao dịch của Khách hàng theo quy định.
- d. Đối với trường hợp Khách hàng chủ động đặt lệnh bán tài sản trên tiểu khoản giao dịch mà không rơi vào bốn (04) trường hợp phải xử lý tài sản theo quy định tại **Khoản IV.1** nêu trên, tiền bán tài sản trên tiểu khoản giao dịch được sử dụng để thanh toán nợ gốc và lãi vay phát sinh tương ứng của các khoản vay theo thứ tự ưu tiên về thời gian thực tế vay dài hơn nhằm mục tiêu đưa Tỷ lệ ký quỹ thực tế về mức  $\geq$  (hơn hoặc bằng) Tỷ lệ ký quỹ an toàn.

**IV.4** Khách hàng đồng ý rằng nếu bán hết Tài sản trên tiểu khoản giao dịch mà tổng số tiền thu được không đủ trả hết các khoản nợ gốc và lãi vay, các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác của Khách hàng phát sinh đến thời điểm đó thì DVSC có toàn quyền áp dụng các quy định/ biện pháp sau đây nhằm thu hồi tất cả các khoản nợ nêu trên:

- a. Bán tất cả các chứng khoán khác trên Tiểu khoản giao dịch tương ứng đang còn số dư nợ của Khách hàng; và
- b. Bán tất cả các chứng khoán và khấu trừ các khoản tiền có trên bất kỳ Tiểu khoản nào khác thuộc Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng; và
- c. Yêu cầu phong tỏa và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản của Khách hàng tại ngân hàng, tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại Công ty chứng khoán khác của Khách hàng; và
- d. Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/ thu nhập cho Khách hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách hàng; và
- e. Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng nhằm thu hồi đủ tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các trách nhiệm nghĩa vụ nợ khác của Khách hàng đã phát sinh.

Khách hàng theo đây đồng ý rằng ủy quyền không ủy ngang cho DVSC cũng như đồng ý không hủy ngang:

- (i) DVSC có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ nêu trên;
  - (ii) Các cơ quan/ tổ chức có liên quan (ngân hàng, công ty chứng khoán, cơ quan chi trả tiền/ thu nhập....) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của DVSC mà không cần thêm ý kiến của Khách hàng miễn rằng DVSC có chứng cứ về việc Khách hàng chưa trả hết nợ và vẫn đang còn trách nhiệm nghĩa vụ nợ phát sinh trên các tiêu khoản giao dịch/ Tài khoản giao dịch chứng khoán.
- f. Trong trường hợp tỷ lệ ký quỹ vi phạm mà Khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ theo quy định của Hợp đồng thì DVSC có quyền nhưng không có nghĩa vụ tiến hành xử lý chứng khoán đảm bảo để thu hồi nợ.
- g. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thế chấp không đủ để trả dứt nợ hỗ trợ, Khách hàng vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả số tiền nợ còn thiếu cho DVSC.

## PHỤ LỤC 2

### HẠN MỨC CHO VAY, THỜI HẠN KHOẢN VAY, LÃI SUẤT VAY

Theo đề nghị của Khách hàng, DVSC sẽ xem xét và đồng ý cấp cho Khách hàng một Hạn Mức theo các quy định cụ thể như sau:

#### I. Giá trị hạn mức cho vay : ..... VNĐ (*Bằng chữ* : ..... *đồng*)

Giá trị hạn mức là tổng dư nợ tối đa của Khách hàng tại DVSC. Căn cứ vào khả năng tài chính và uy tín trả nợ của Khách hàng, DVSC có quyền điều chỉnh hạn mức trên tiểu khoản giao dịch giao dịch và áp dụng khi DVSC thông báo tới Khách hàng trước ít nhất 01 ngày làm việc.

Trong thời hạn hiệu lực của hạn mức, các Bên đồng ý rằng:

- a. Khách hàng có thể được giải ngân nhiều lần nhưng tổng dư nợ tại bất kỳ thời điểm nào cũng không vượt quá giá trị hạn mức quy định tại điểm này.
- b. Trong trường hợp Khách hàng giao dịch có số dư nợ vượt hạn mức theo quy định, Khách hàng phải thanh toán ngay phần chênh lệch hoặc Khách hàng phải đề nghị DVSC tăng hạn mức lên cho phù hợp với tình trạng dư nợ và nếu được DVSC đồng ý thì hai bên ký lại Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng.

#### II. Thời hạn, thanh toán và gia hạn khoản vay

- a. Thời hạn vay tối đa của mỗi khoản vay trong hạn mức: là **90 (chín mươi)** ngày tính từ ngày giải ngân. Thời hạn vay có thể được điều chỉnh theo quyết định của DVSC. Thời hạn vay mới sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các khoản vay mới phát sinh kể từ khi DVSC áp dụng thời hạn mới về ký quỹ giao dịch chứng khoán.
- b. Các khoản vay đến hạn sẽ được DVSC thông báo khách hàng hoàn trả khoản vay trước 3 ngày thông qua điện thoại, tin nhắn, email (Trường hợp DVSC đã thông báo nhưng khách hàng vẫn không nhận được thì mặc nhiên thông báo của DVSC vẫn xem là hợp lệ).
- c. Không phụ thuộc vào thời hạn khoản vay, Khách hàng đồng ý trả DVSC khoản vay bao gồm tiền nợ gốc và nợ lãi ngay khi Khách hàng có tiền trong tiểu khoản giao dịch ký quỹ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) tùy thuộc và số dư tiền có trong tiểu khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng.
- d. Vào ngày đáo hạn của Khoản vay, Khách hàng có trách nhiệm trả cho DVSC toàn bộ khoản vay và tiền lãi vay phát sinh của khoản vay.
- e. DVSC có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự khấu trừ tiền trên Tiểu khoản giao dịch ký quỹ của Khách hàng vào ngày đáo hạn để thu hồi khoản vay của Khách hàng.
- f. Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào ngày đáo hạn, khoản vay đến hạn và tiền lãi phát sinh sẽ bị coi là nợ quá hạn và bị tính lãi quá hạn, phí phạt.

#### III. Lãi suất vay:

Lãi suất vay có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của DVSC phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp lãi suất thay đổi thì lãi suất mới sẽ được tính cho tất cả số dư nợ hiện tại (kể cả dư nợ phát sinh trước thời điểm thay đổi) của Khách hàng tại thời điểm thay đổi. Khách hàng đồng ý với phương thức thay đổi mức lãi suất này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào đối với DVSC.

- a. Lãi suất cho vay là lãi suất do DVSC công bố trong từng thời kỳ.
- b. Lãi suất quá hạn, phí phạt áp dụng đối với khoản nợ quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn đang được áp dụng cho chính khoản nợ đó và do DVSC quy định trong từng thời kỳ.
- c. Áp dụng lãi suất và cách tính lãi vay được quy định tại **Phụ lục 1** của Hợp đồng này.